**QUY TRÌNH**

XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 314/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 25/5/2015*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

**1. Căn cứ pháp lý**

Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 07 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Công văn số 3407/BNN-TCCB ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động,

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**A. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên**

1. Điều kiện thời gian giữ bậc:

- Đối với chức danh cao cấp: Nếu chưa giữ bậc lương cuối cùng trong chức danh nghề nghiệp thì sau 05 năm (đủ 60 tháng), được xét nâng 1 bậc lương.

- Đối với chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng thì sau 03 năm (đủ 36 tháng), được xét nâng 1 bậc lương.

- Đối với chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng thì sau 02 năm (đủ 24 tháng), được xét nâng 1 bậc lương.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

* Được cấp có thẩm quyển đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
* Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Trong thời gian giữ bậc, nếu CBVC và người lao động có thông báo hoặc quyết địnhlà không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì bị kéo dài thời gian nâng bậc lương. Thời gian kéo dài thực hiện theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Trường hợp CBVC bị kỷ luật là đảng viên thì thực hiện theo quy địnhtại khoản 6, điều 2 Quyết định số 181/QĐ-TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị.

**B. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn**

**1. Quy định chung**

a) Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Cán bộ viên chức Trường đại học Nông - Lâm Bắc Giang có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch, tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên hoặc có thông báo nghỉ hưu mà chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch, kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

b) Điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn:

+ Được nhà trường đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức từ khiển trách trở lên;

+ Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 12 tháng so với thời gian quy định.

        c) Tỷ lệ cán bộ viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, viên chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của nhà trường;

Số cán bộ viên chức giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp phòng và tương đương trở lên, được nâng bậc lương trước thời hạn chỉ chiếm tối đa 50% trong tổng chỉ tiêu được nâng lương sớm hàng năm của nhà trường.

d) Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn: Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

e) Thành tích và thời gian bảo lưu thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn: Được quy định trong Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do nhà trường xây dựng, phù hợp với điều kiện của nhà trường trong từng giai đoạn;

f) Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn:

+ Đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai và đúng đối tượng; đảm bảo quyền lợi chính đáng và khuyến khích động viên được toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

+ Xét theo thứ tự từ người có thành tích cao hơn đến người có thành tích thấp hơn, từ người có thành tích nhiều hơn đến người có thành tích ít hơn, ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức, người lao động sắp nghỉ hưu, nếu không được nâng lương sớm lần này thì không còn đủ thời gian để nâng lương sớm lần sau nữa.

**2. Các bước thực hiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Người chịu trách nhiệm chính** | **Người phối hợp** | **Thời hạn hoàn thành** | **Ghi chú** |
| 1 | Thông báo đến các đơn vị về việc họp xét đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn (2 kỳ/năm). | Phòng TCCB |  | 05/5  hàng năm | Đợt I |
| 05/10  hàng năm | Đợt II |
| 2 | Các đơn vị họp xét và đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với cán bộ viên chức (kèm theo báo cáo thành tích, bản phô tô minh chứng thành tích của cá nhân được đề nghị). | Trưởng các đơn vị |  | 15/5  hàng năm | Đợt I |
| 15/10  hàng năm | Đợt II |
| 3 | Tiếp nhận và tổng hợp kết quả đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn của các đơn vị, trình hội đồng lương. | Phòng TCCB |  | 20/5  hàng năm | Đợt I |
| 20/10  hàng năm | Đợt II |
| 4 | Họp Hội đồng lương nhà trường, xét kết quả đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn. | Chủ tịch Hội đồng | Các thành viên Hội đồng; Phòng TCCB | 30/5  hàng năm | Đợt I |
| 30/10  hàng năm | Đợt II |
| 5 | Thông báo công khai kết quả họp của Hội đồng lương nhà trường (danh sách CBVC đủ điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn). | Phòng TCCB |  | 31/5  hàng năm | Đợt I |
| 31/10  hàng năm | Đợt II |
| 6 | Tiếp nhận các ý kiến thắc mắc và kiến nghị Hội đồng lương giải quyết (nếu có). | Phòng TCCB |  | 07/6  hàng năm | Đợt I |
| 07/11  hàng năm | Đợt II |
| 7 | Hoàn thiện hồ sơ, danh sách cán bộ viên chức được nâng bậc lương trong kỳ. | Phòng TCCB |  | 15/6  hàng năm | Đợt I |
| 15/11  hàng năm | Đợt II |
| 9 | Quyết định | Hiệu trưởng | Phòng TCCB |  |  |

*Ghi chú: Đợt I: Đợt 6 tháng đầu năm, từ 01/5 đến 30/6 hàng năm.*

*Đợt II: Đợt 6 tháng cuối năm từ 01/10 đến 31/11hàng năm./.*